TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú T tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20, 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình H, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú T; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ: Đỗ Thị Ngọc L; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011, bị Công an thị xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch, đất, đá, cát vào nhà, vào người, đồ vật, tài sản của người khác. Hình thức: Cảnh cáo; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trương Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1952 và Lý Thị L, sinh năm 1954 (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. (Đã ly hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú T; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956;

vợ: Lê Thị P - sinh năm 1991; con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Hà Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị T (Đã chết); vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1990; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 tại tỉnh Phú T; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú T; chỗ ở hiện nay: Khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1964 và bà Hà Thị D, sinh năm 1967; vợ: Hà Thị Trà G, sinh năm 1998; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Trần Khắc T, sinh năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn An, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc T, sinh năm 1960 và Chu Thị L, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1990; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Bùi Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B, sinh năm 1963 thuộc khu 6, xã P, huyện P, tỉnh Phú T, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/02/2023, tại phòng trọ của gia đình ông Lê Văn B, sinh năm 1963 thuộc khu 6 xã P, huyện P, tỉnh Phú T. Các bị cáo N, H, T1, T2, H, T3, T4 (lúc này đều là lái xe của Công ty TNHH Tuấn Anh PTO, địa chỉ: Khu 5, xã

Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T, và đang thi công công trình trên địa bàn xã P, huyện P, tỉnh Phú T) cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "Ba cây" được thua bằng tiền. Sau đó bị cáo T4 đi ra quán tạp hóa (không nhớ địa chỉ) mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Trên đường về bị cáo T4 đã bóc bộ bài và vứt 18 quân bài (từ quân "10" đến quân "K") mang về phòng trọ rồi cùng các bị cáo T, N, H, H, T, T ngồi xuống chiếc cH trải sẵn trong phòng trọ để đánh bạc. Bị cáo T4 là người cầm chương chia bài.

Về cách thức đánh bạc các bị can thống nhất mức chơi bình chương (bình thường) mỗi ván là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Người cầm chương cầm 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ từ quân "A" đến quân "9" chia lần lượt ngẫu nhiên cho mỗi người chơi ba quân bài, sau đó từng người chơi tự lên bài cộng điểm so sánh tính thắng thua với người cầm chương. Nếu người cầm chương cao điểm hơn bài những người còn lại thì người cầm chương thắng, những người thua bạc sẽ phải trả cho người cầm chương số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Ngược lại, nếu người cầm chương thua sẽ phải trả cho những người chơi còn lại mỗi người số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Nếu người cầm chương có bài 9 hoặc 10 điểm thì được người chơi trả số tiền là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) và ngược lại nếu người chơi được 9 hoặc 10 điểm thì được người cầm chương trả 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Nếu người chơi nào có bài điểm 10 thì được cầm chương ván tiếp theo đến khi có người chơi khác được bài 10 điểm. Nếu bằng điểm thì những người chơi sẽ so chất lần lượt là rô, cơ, tép, bích. Ngoài ra các bị can không chơi thêm hình thức nào khác.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo T4, T, N, H, H, T, T đang đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại cH bạc gồm: số tiền 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc cH nhựa.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn N khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đế đánh bạc. N đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, N không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Nguyễn Đ khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. T đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, T không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Nguyễn Đình H khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn) để đánh bạc. H đánh bạc nhiêu ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, H không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Trương Văn T khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. T đánh bạc nhiều ván, có ván thăng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, T không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Trần Văn T khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) đế đánh bạc. T đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, T không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Hà Văn H khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc. H đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, H không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Trần Khắc T khai mang theo và bỏ ra số tiền khoảng 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. T4 đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, T4 không xác định đang thắng hay thua bạc, toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc để dưới cH và bị thu giữ.

Các đối tượng không phải nộp tiền hồ cho ai, không có ai cảnh giới hay canh gác.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Đình H; Trương Văn T; Trần Văn T; Hà Văn H; Nguyễn Văn N; Nguyễn Đ và Trần Khắc T đều thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 25/CT-VKSPN ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đ và Trần Khắc T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đ và Trần Khắc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H; Trương Văn T; Trần Văn T; Hà Văn H; Nguyễn Văn N; Nguyễn Đ và Trần Khắc T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đình H từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười T) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ, từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023, quy đổi thành 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trương Văn T; Trần Văn T; Hà Văn H; Nguyễn Văn N; Nguyễn Đ và Trần Khắc T mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ, từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023, quy đổi thành 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Giao Nguyễn Đình H bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ngòi A giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Địch Quả giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đ, Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người

tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/02/2023, tại phòng trọ của gia đình ông Lê Văn B, sinh năm 1963 thuộc khu 6 xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú T các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Đ, Trần Khắc T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Ba cây" được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và địa phương nói riêng. Các bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Đ, Trần Khắc T đều nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Đình H có nhân thân xấu. Năm 2011 bị cáo H bị Công an thị xã P, tỉnh Phú T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch, đất, đá, cát vào nhà, vào người, đồ vật, tài sản của người khác với hình phạt: Cảnh cáo. Hiện nay bị cáo H đủ thời hiệu để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên đây là nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy các bị cáo là lần đầu phạm tội và thuộc tội ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, số tiền phạm tội không lớn, việc đánh bạc chỉ là ham vui nhất thời của các bị cáo. Từ khi bị bắt đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng): Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ đủ bộ "rô", "cơ", "tép", "bích" từ quân "A" đến quân "9", một mặt có hoa văn màu xanh: Đây là vật chứng của vụ án và là tài sản của bị cáo T4. Do không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc cH nhựa có hoa văn màu vàng nâu thu giữ tại phong trọ nhà ông Bình: Đây là vật chứng vụ án, là tài sản của ông Bình. Ông Bình không đề nghị lấy lại và không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Trần Khắc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Đối với việc các bị cáo sử dụng phòng trọ cho thuê của gia đình ông Lê Văn B để đánh bạc: Do gia đình ông Bình không biết việc các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ cho thuê của nhà mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý với gia đình ông Bình là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử :

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Đ, Trần Khắc T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ, từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023, quy đổi thành 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Nguyễn Đ, Trần Khắc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ, từ ngày 24/02/2023 đến ngày 02/3/2023, quy đổi thành 21(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ

ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Giao Nguyễn Đình H bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ngòi A giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Địch Quả giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đ, Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.170.000 đồng

(Số tiền này *đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P)*

Tịch thu tiêu hủy: 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ đủ bộ "rô", "cơ", "tép", "bích" từ quân "A" đến quân "9", một mặt có hoa văn màu xanh; 01 (một) chiếc cH nhựa có hoa văn màu vàng nâu

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 25/5/2023)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Đình H, Trương Văn T, Trần Văn T, Hà Văn H, Trần Khắc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm

nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P, tỉnh Phú T;
- Công an huyện P, tỉnh Phú T;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng